TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HTN** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102 /2022/HSST
Ngày: 22/9/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HTN, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Tân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Chánh Ngôn;

2. Ông Thông Minh Tấn.

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Ngô Duy Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuậntham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Lộc - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 19/9/2022 và 22/9/2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện HTN, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 63/2022/HSST ngày 15/7/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2022/QĐXXST-HS ngày 23/8/2022 đối với các bị cáo:

1. Lâm Thành T - Sinh năm: 1988, tại Bình Thuận;

- Nơi đăng ký HKTT: Thôn BB, xã HTh, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận;

- Nghề nghiệp: Thợ sắt; trình độ học vấn: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Lâm Thành T - sinh năm: 1957 và bà Bùi Thị M - sinh năm 1959; vợ: Nguyễn Thị Bích Ng - sinh năm: 1987; con: chưa có; gia đình có 05 anh em, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1996, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

- Tiền án: Ngày 26/11/2019, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xử phạt 12 tháng tù về tội: "*Cố ý gây thương tích*" tại bản án số 105/HSPT. Chấp hành án tại Trại giam Thủ Đức, đến ngày 13/01/2021 thì được ra trại. Đến nay chưa được xóa án tích.

- Tiền sự: Không;

- *Nhân thân*: Ngày 17/01/2008, bị Tòa án nhân dân huyện HTN xử phạt 15 tháng tù về tội: "*Gây rối trật tự công cộng*" tại bản án số 08/HSST. Chấp hành án tại Trại giam Sông Cái, đến ngày 03/11/2008 chấp hành xong hình phạt tù. Tháng 06/2008, đã nộp án phí HSST. Đến nay đã đương nhiên được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp và bị tạm giữ từ ngày 17/01/2022 đến ngày 26/01/2022 thì chuyển tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện HTN.

2. Trần Hữu Đ (tên gọi khác: B) - Sinh năm: 1987, tại Bình Thuận

- Nơi đăng ký HKTT: thôn DC, xã HTh, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận;

- Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Trần Văn Nh (đã chết) và bà Trần Thị Ph - sinh năm 1966; vợ: Trần Thị Kim Th - sinh năm 1990; con: 02 người, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2019; gia đình có 05 anh em, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1995, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

- Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt khẩn cấp và bị tạm giữ từ ngày 19/01/2022 đến ngày 28/01/2022 thì chuyển tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện HTN.

3. Nguyễn Văn L - Sinh năm: 1989, tại Bình Thuận;

- Nơi đăng ký HKTT: thôn BB, xã HTh, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận;

- Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 05/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Lê Thị Th - sinh năm 1964; vợ: Thị B - sinh năm 1990; con: 01 người, sinh năm 2012; gia đình có 04 anh em, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1998, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

- Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/01/2022 đến ngày 26/01/2022 sau đó áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/4/2022 cho đến nay.

4. Nguyễn Văn D - Sinh năm: 1999, tại Bình Thuận;

- Nơi đăng ký HKTT: thôn BB, xã HTh, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận;

- Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 06/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn L - sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị Thúy V - sinh năm 1973; vợ, con: chưa có; gia đình có 04 anh em, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2009, bị cáo là con thứ ba trong gia đình.

- Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/01/2022 đến ngày 26/01/2022 sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/4/2022 cho đến nay.

5. Trần Văn H (tên gọi khác: Tí đầu đỏ) - Sinh năm: 1999, tại Bình Thuận;

- Nơi đăng ký HKTT: thôn BB, xã HTh, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận;

- Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; con ông Trần Văn D (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim H - sinh năm 1977; vợ, con: chưa có; gia đình có 05 anh em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2014.

- Tiền án, tiền sự: Không;

- *Nhân thân*:

+ Ngày 08/3/2022, bị Công an huyện HTN xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 5.000.000 đồng về hành vi mang theo vũ khí thô sơ có khả năng sát thương nhằm mục đích gây thương tích cho người khác.

+ Ngày 17/5/2022, bị Công an huyện HTN xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 4.000.000 đồng về hành vi dùng hung khí nhằm mục đích gây thương tích cho người khác.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/01/2022 đến ngày 26/01/2022 sau đó chuyển sang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện HTN từ ngày 25/4/2022 cho đến nay.

6. Trần Văn Y (tên gọi khác: QA) - Sinh năm: 1985, tại Bình Thuận *(có mặt)*;

- Nơi đăng ký HKTT: thôn BB, xã HTh, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận;

- Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 02/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; con ông Trần Văn Kh (đã chết) và bà Nguyễn Thị H - sinh năm 1941; vợ: Trần Thị S - sinh năm 1987; con: 02 người, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất 2014; gia đình có 07 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1966, nhỏ nhất sinh năm 1987, bị cáo là con thứ sáu trong gia đình;

- Tiền án, tiền sự: Không;

- *Nhân thân*: Ngày 14/4/2015, bị Tòa án nhân dân huyện HTN, tỉnh Bình Thuận xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội: "*Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng*", thời gian thử thách 18 tháng. Đến nay đã đương nhiên được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/01/2022 đến ngày 26/01/2022 được tại ngoại sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/4/2022 cho đến nay.

**** Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn Y:*** Ông Phạm Thúc L - Luật sư thuộc Văn phòng luật sư NK, Đoàn Luật sư tỉnh Bình Thuận *(có mặt)*.

7. Trần Quốc Q (tên gọi khác: H) - Sinh năm: 2003, tại Bình Thuận;

- Nơi đăng ký HKTT: thôn BB, xã HTh, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận;

- Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 07/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; con ông Trần Văn D (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim H - sinh năm 1977; vợ, con: chưa có; gia đình có 05 anh em, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2014, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

- Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/01/2022 đến ngày 26/01/2022 sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/4/2022 cho đến nay.

8. Nguyễn Tấn Th - Sinh năm: 1998, tại Bình Thuận;

- Nơi đăng ký HKTT: tại thôn DC, xã HTh, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận;

- Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn Ph - sinh năm: 1958

và bà Phan Thị M - sinh năm 1958; Vợ, con: chưa có; gia đình có 05 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất là bị cáo.

- Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/01/2022 đến ngày 26/01/2022 sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/4/2022 cho đến nay.

9. Trần Tuấn H - Sinh năm: 2003, tại Bình Thuận;

- Nơi đăng ký HKTT: tại thôn BB, xã HTh, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận;

- Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 06/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; con ông Phan Ngọc A - sinh năm 1986 và bà Trần Thị Ngọc Ph - sinh năm 1986; vợ, con: chưa có; gia đình có 02 anh em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2014.

- Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/6/2022 cho đến nay.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

1. Trần Văn Th, sinh năm 1979 *(có mặt);*

2. Lê M - sinh năm 1980 *(vắng mặt);*

3. Nguyễn Hoàng S - sinh năm 1998 *(vắng mặt).*

+ Cùng địa chỉ: Thôn BB, xã HTh, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận.

- Người làm chứng:

1. Nguyễn Xuân Ph - sinh năm 1983 *(vắng mặt);*

2. Nguyễn Thị Kim L - sinh năm 1957 *(vắng mặt);*

3. Trần Thị S - sinh năm 1987 *(có mặt);*

4. Nguyễn Thị M - sinh năm 1962 *(có mặt);*

5. Lê Đình T - sinh năm 1995 *(vắng mặt);*

6. Trần Thị D - sinh năm 1970 *(vắng mặt);*

7. Bùi Thị M - sinh năm 1959 *(vắng mặt);*

8. Trịnh Ngọc D - sinh năm 1969 *(vắng mặt);*

9. Trần Thị L - sinh năm 1968 *(vắng mặt);*

10. Phan Đăng Kh - sinh năm 1999 *(vắng mặt);*

+ Cùng trú tại: Thôn BB, xã HTh, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận.

11. Nguyễn Vĩnh Khh - sinh năm 1982 *(vắng mặt);*

12. Nguyễn Thanh D - sinh năm 2000 *(vắng mặt);*

13. Nguyễn Anh D - sinh năm 1980 *(vắng mặt);*

Cùng trú tại thôn: DC, xã HTh, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận.

14. Vũ Hoài Nam - sinh năm 1986, Công an xã HTh, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận *(vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện HTN, tỉnh Bình Thuận truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 15/01/2022, Lâm Thanh T, Nguyễn Văn L, Trần Hữu Đ, Nguyễn Văn D và một số đối tượng khác cùng nhau nhậu tại nhà Lâm Thanh T ở thôn BB, xã HTh, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn L không nhậu nữa mà điều khiển xe môtô đi về trước. Khi đi ngang qua nhà Trần Văn Y thì Luân phát hiện Trần Văn Th (sinh năm 1979, trú thôn BB, xã HTh, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận) đang dắt xe máy từ trong sân nhà Y đi ra đường. Do có mâu thuẫn từ trước nên L dừng xe máy chặn ngay trước đầu xe của Th, dẫn đến hai người xảy ra cãi vã nhau. L bỏ xe lại và chạy bộ về hướng ngã ba Cây Cày. Do bị L vô cớ chặn xe nên Thành bực tức và quay vào nhà Y nói lại việc bị L chặn xe gây chuyện (lúc này, tại nhà Y còn có một số người đang ngồi nhậu gồm: Y, Lê M sinh năm 1980, Nguyễn Hồng S sinh năm 1998, cùng trú thôn BB, xã HTh). Khoảng 05 phút sau, L chạy bộ xuống lấy xe nhưng Th không cho và cả hai xông vào đánh nhau. Thấy vậy, Y và M cũng xông vào đánh L thì L bỏ chạy qua nhà bà Nguyễn Thị Kim L (đối diện với nhà Y) trốn. L gọi điện thoại báo cho Lâm Thành T biết việc mình bị đánh tại nhà Y và bảo T lên đánh lại nhóm của Y. Nghe vậy, T liền mang theo một con dao dài khoảng 30 cm, rủ thêm Nguyễn Văn D mang theo một con dao tự chế bằng lưỡi dao máy cắt cỏ và Trần Hữu Đ cùng nhau chạy lên nhà của Y. Biết L sẽ gọi người đến tiếp tục gây chuyện (do trước khi bỏ chạy, L nói sẽ quay lại), nên Nguyễn Hoàng S chở Nguyễn Văn Th về nhà Sơn lấy 01 đao và 01 cây kiếm mang đến nhà Y. Ngoài ra, một số người trong gia đình Y còn gọi điện thoại thông báo cho Trần Văn H nên H cùng Trần Quốc Q, Trần Tuấn H chạy xe máy về nhà của Y.

Khoảng 21 giờ cùng ngày, thấy T, D, Đ đã kéo đến ngã tư đường ngay trước nhà của Y thì L mang theo một cây dao bấm từ nhà bà L chạy ra cùng la lối, chửi bới, đe dọa những người trong nhà Y. Thấy nhóm của T đứng trên đường nhựa la lối, chửi bới, đe dọa thì Trần Văn H ra bên hông nhà lấy một cây kiếm tự chế dài khoảng 60 cm, Nguyễn Tấn Th cầm một cây đao, Trần Quốc Q cầm một cây gậy bóng chày, Trần Tuấn H cầm một đoạn tre dài khoảng 01 mét cùng với Trần Văn Y xông ra đánh nhau với nhóm của T. Do cả hai nhóm đông người và đều đã nhậu say nên đánh nhau loạn xạ. Trần Văn H dùng cây kiếm chém T nhưng không trúng sau đó bị đánh rơi cây kiếm nhưng vẫn xông vào dùng tay không để đánh. Trần Quốc Q dùng gậy bóng chày đánh trúng nhiều người bên nhóm T. Nguyễn Tấn Th được Nguyễn Hoàng S can ra, giật cây đao đem cất thì tiếp tục lấy kiếm tự chế xông ra đánh nhau. Nhóm của T cũng dùng hung khí và dùng tay đánh trả. Lâm Thành T cầm dao chém H và Q

nhưng không trúng. Nguyễn Văn D cũng cầm dao xông vào chém H nhưng có người can ngăn giật cây dao thì D tiếp tục dùng tay lần lượt xô xát, đánh nhau với H và Q. Cả hai nhóm liên tục chửi bới rồi lao vào xô xát, rượt đuổi đánh nhau nhiều lần trên đoạn đường nhựa thuộc tuyến đường BB - HC và khu vực ngã tư kênh BB, gây náo loạn cả khu dân cư trong thời gian dài, làm người dân xung quanh ra xem rất đông khiến phương tiện qua lại gặp khó khăn. Nhận được tin báo, lực lượng dân phòng xã và công an viên thôn đến giải quyết nhưng không được. Chỉ đến khi lực lượng Công an xã HTh có mặt tại hiện trường thì 02 nhóm mới giải tán. Công an xã mời Trần Văn Y và Nguyễn Văn L về trụ sở xã để làm việc. Còn T, D, Đ kéo nhau về nhà T. Thời gian hai nhóm đánh nhau, gây rối kéo dài khoảng gần 1 giờ đồng hồ.

Vị trí mà nhóm của Lâm Thành T và nhóm của Trần Văn Y thực hiện những hành vi nêu trên đã được xác định là trên tuyến đường nhựa từ Quốc lộ 1A qua HTh để đi HC, MTh, là trục đường chính của xã; đây là khu vực tập trung dân cư đông nhất của thôn, gần chợ, trường học, tập trung nhiều đại lý mua bán nhỏ, cách cổng Thôn văn hóa BB 500m.

Sau khi về đến nhà khoảng 20 phút, do vẫn còn bực tức nên Lâm Thanh T và Trần Hữu Đ mỗi người mang theo 01 cây dao, Nguyễn Văn D mang theo 01 cây đao tiếp tục quay lại nhà Trần Văn Y gõ cửa, chửi bới, đe doạ người trong nhà mục đích để tìm Trần Văn Y đánh nhau nhưng không tìm được. Cho rằng Y và L vẫn còn làm việc với Công an xã nên cả nhóm mang theo hung khí kéo lên UBND xã HTh tìm. T và Đ trực tiếp đi vào bên trong trụ sở UBND xã, còn D đứng ngay trước cổng trụ sở. Đ gõ cửa từng phòng trong trụ sở UBND xã tìm L, vừa gõ cửa vừa la lối, chửi bới. Sau đó, T và Đ đến phòng làm việc của Công an xã, thấy Công an đang làm việc với Trần Văn Y thì T và Đ đã chửi bới, thách đố đánh nhau với Y. Mặc dù đã được cán bộ Công an xã ra can ngăn nhưng cả T và Đ đều không chấp hành mà tiếp tục chửi bới, thách đố đánh nhau gây náo loạn tại trụ sở UBND xã. Khoảng 30 phút sau thì nhóm của T mới chịu kéo nhau ra về.

Ngày 17/01/2022, UBND xã HTh có văn bản số 03/UBND phản ánh hành vi đánh nhau, gây rối của nhóm Lâm Thành T và nhóm Trần Văn Y vào tối ngày 15/01/2022 đã gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm cho người dân lo lắng; hơn nữa, năm 2022 chính quyền và nhân dân xã HTh tiếp tục phấn đấu giữ vững các tiêu chí trong bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới, trong đó có tiêu chí 19.2 xã đạt chuẩn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên. Trên cơ sở đó, UBND xã HTh kiến nghị xử lý nghiêm vụ gây rối trật tự công cộng nói trên.

Ngày 08/4/2022, UBND xã HTh tiếp tục có văn bản số 44/UBND kiến nghị xử lý nghiêm vụ gây rối trật tự công cộng nói trên. Tại văn bản này nêu rõ: thôn BB, xã HTh là thôn được UBND huyện HTN công nhận danh hiệu "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" 04 năm liền (từ năm 2018 đến năm 2021), việc hai nhóm đối

tượng trên dùng hung khí đánh nhau trên đường, tại khu vực đông dân cư, diễn ra trong thời gian dài, ảnh hưởng đến hoạt động giao thông thông suốt, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, cần xử nghiêm nhằm ổn định an ninh trật tự, góp phần xây dựng đời sống văn hóa tại địa phương.

Về vật chứng đã thu giữ gồm:

- 01 USB bên trong có đoạn video dài 01 phút 06 giây ghi hình ảnh, âm thanh của 2 nhóm đánh nhau gây rối tại thôn BB, xã HTh, huyện HTN vào ngày 15/01/2022, do anh Nguyễn Xuân Ph - Công an viên thôn BB trực tiếp giao nộp.

- 01 cây đao dài 56cm (cả cán và lưỡi), lưỡi dài 40cm bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn, cán dài 16cm bằng gỗ màu nâu do Nguyễn Văn D giao nộp ngày 15/3/2022.

- 01 cây kiếm tự chế dài 75cm (cả cán và lưỡi); cán dài 18cm, bằng gỗ màu nâu, lưỡi bằng kim loại màu trắng, dài 57cm, bề rộng của lưỡi là 03cm, mũi nhọn, do anh Nguyễn Xuân Ph - Công an viên thôn BB trực tiếp thu được trong quá trình can ngăn 2 nhóm và giao nộp.

- 01 cây kiếm tự chế cán bằng gỗ dài 13cm, lưỡi bằng kim loại dài 54cm, rộng 2,5cm, có một cạnh sắc, mũi nhọn, trên mặt lưỡi có vết rỉ sét, do Nguyễn Tấn Th giao nộp ngày 08/5/2022.

- 05 viên bi bằng kim loại màu trắng bạc đường kính 0,5cm, do bà Trần Thị S (vợ của Trần Văn Y) phát hiện ngay trước cửa nhà bà sau khi nhóm của Lâm Thành T đến đập cửa tìm Trần Văn Y vào khoảng 23 giờ 10 phút ngày 15/01/2022.

Tại bản cáo trạng số 65/CT-VKS ngày 15/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện HTN truy tố các bị cáo Lâm Thành T, Trần Tuấn H, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn D, Trần Văn H, Trần Văn Y, Trần Quốc Q, Nguyễn Tấn Th, Trần Hữu Đ về tội *"Gây rối trật tự công cộng"* quy định tại khoản 2 Điều 318 Bộ luật HS năm 2015;

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HTN phát biểu quan điểm xử lý vụ án như sau:

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Lâm Thành T, Trần Hữu Đ, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn D, Trần Văn H, Trần Văn Y, Trần Quốc Q, Nguyễn Tấn Th, Trần Tuấn H phạm tội: *"Gây rối trật tự công cộng"*.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt:

Lâm Thành Tùng từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm 06 tháng tù.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt: Nguyễn Văn L từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt: Trần Hữu Đ từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt: Nguyễn Văn D từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt: Trần Văn H từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt: Trần Tuấn H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt: Trần Quốc Q từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt: Nguyễn Tấn Th từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt: Trần Văn Y từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm đến 05 năm.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 cây đao dài 56cm (cả cán và lưỡi), lưỡi dài 40cm bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn, cán dài 16cm bằng gỗ màu nâu; 01 cây kiếm tự chế dài 75cm (cả cán và lưỡi) cán dài 18cm, bằng gỗ màu nâu, lưỡi bằng kim loại màu trắng, dài 57cm, bề rộng của lưỡi là 03cm, mũi nhọn; 01 cây kiếm tự chế cán bằng gỗ dài 13cm, lưỡi bằng kim loại dài 54cm, rộng 2,5cm, có một cạnh sắc, mũi nhọn, trên mặt lưỡi có vết rỉ sét; 05 viên bi bằng kim loại màu trắng bạc đường kính 0,5cm. Các vật chứng nêu trên không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy theo luật định.

Đối với USB có chứa đoạn video dài 01 phút 06 giây ghi hình ảnh, âm thanh của 2 nhóm đánh nhau gây rối tại thôn BB, xã HTh, huyện HTN vào ngày 15/01/2022, do anh Nguyễn Xuân Ph giao nộp lưu cùng hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, Luật sư Phạm Thúc L bào chữa cho bị cáo Trần Văn Y trình bày lời bào chữa như sau: Viện kiểm sát truy tố bị cáo với tội danh như cáo trạng là đúng người, đúng tội, không oan. Tuy nhiên, trong vụ án bị cáo Trần Văn Y phạm tội trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh do Nguyễn Văn L mỗi lần nhậu xong đi qua nhà bị cáo Y thường chửi bới, xúc phạm gia đình bị cáo Y. Chính Nguyễn Văn L là người gây ra xung đột dẫn đến đánh nhau giữa 02 nhóm. Bị cáo Y không dùng hung khí khi tham gia gây rối nên hành vi của bị cáo chỉ thuộc khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự. Bị cáo Y thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là đồng phạm với vai trò thứ yếu, không đáng kể khi phạm tội; gia đình bị cáo có công với cách mạng, có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình có xác nhận của địa phương. Do vậy, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm s, e khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo Trần Văn Y và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa các bị cáo Lâm Thành T, Nguyễn Văn D, Trần Văn Y, Trần Quốc Q, Trần Văn H, Trần Tuấn H, Nguyễn Tấn Th, Trần Hữu Đ, Nguyễn Văn L đã thừa nhận hành vi phạm tội theo như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, không oan. Lời khai nhận của 09 bị cáo cơ bản phù hợp nhau và còn phù hợp với lời khai của nhân chứng Vũ Hoài N, Nguyễn Vĩnh Kh, Nguyễn Anh D và phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Hoàng S, Trần Văn Th, Lê M về thời gian địa điểm, số lượng người tham gia cùng diễn biến quá trình thực hiện hành vi gây rối của hai nhóm.

Trong phần lời nói sau cùng các bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để cho các bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, luật sư bào chữa,bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện HTN, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện HTN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tố tụng*: Tại phiên tòa vắng mặt 02 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và 12 người làm chứng. Tuy nhiên, 05 người làm chứng có đơn xin xét xử vắng mặt. Những người còn lại đã có lời khai rõ ràng tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị cáo cũng như những tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ. Vì vậy, việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, tại bản cáo trạng, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ cũng như các chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ căn cứ để kết luận:

Vào tối ngày 15/01/2022, tại thôn BB, xã HTh, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận, chỉ vì mâu thuẫn trước đó mà Nguyễn Văn L đã cố ý gây sự với người trong gia đình của Trần Văn Y, dẫn đến hai bên xô xát, đánh nhau và L đã tiếp tục gọi điện thoại rủ nhóm của Lâm Thành T mang theo hung khí kéo đến đánh lại nhóm của Trần Văn Y. Khi hai nhóm gặp nhau đã liên tục chửi bới rồi dùng hung khí lao vào xô xát, rượt đuổi đánh nhau nhiều lần trên đoạn đường nhựa thuộc tuyến đường BB - HC và khu vực ngã tư kênh BB, gây náo loạn cả khu dân cư trong thời gian gần 1 giờ đồng hồ.

Sau khi đã được chính quyền địa phương can thiệp, mời các bên về trụ sở UBND xã HTh để giải quyết, các bị cáo Lâm Thành T, Trần Hữu Đ, Nguyễn Văn D vẫn không chịu dừng lại mà tiếp tục mang theo hung khí, cùng nhau kéo đến trụ sở UBND la lối, chửi bới, gõ cửa các phòng trong trụ sở để tìm bị cáo L và chửi bới, thách đố đánh nhau với bị cáo Y, gây náo loạn cả trụ sở UBND trong thời gian khoảng 30 phút.

Thời điểm xảy ra sự việc là dịp cận Tết nguyên đán, đường có lưu lượng xe qua lại đông, nhiều gia đình đang sum họp, hành vi của các bị cáo làm người dân xung quanh ra xem rất đông khiến phương tiện qua lại gặp khó khăn. Hơn nữa, thôn BB được công nhận đạt chuẩn thôn văn hoá 4 năm liền (2018-2021). Do đó, hành vi nêu trên của các bị cáo đã xâm phạm nghiêm trọng đến hình ảnh của một tổ chức chính trị, đến trật tự trị an tại địa phương, gây ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn hoá của thôn và đi ngược với các tiêu chí của thôn văn hoá về giữ gìn đoàn kết, giải quyết mâu thuẫn bằng hoà giải, đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Gây rối trật tự công cộng*", quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[4] Các bị cáo là những công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang, lo lắng cho quần chúng nhân dân trên địa bàn, cần thiết phải xử lý nghiêm khắc để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, xuất phát từ mâu thuẫn do Nguyễn Văn L gây ra mà 2 nhóm đã đem hung khí đến chửi bới, xô xát, đánh nhau. Không có sự

phân công vai trò, bàn bạc, chuẩn bị hung khí trong từ nhóm trước khi thực hiện hành vi.

Đối với nhóm của Lâm Thành T:

Chỉ vì mâu thuẫn trước đó mà Nguyễn Văn L đã cố ý gây sự với người trong gia đình của Trần Văn Y, dẫn đến hai bên xô xát, đánh nhau và L đã tiếp tục gọi điện thoại rủ nhóm của Lâm Thành T mang theo hung khí kéo đến đánh lại nhóm của Trần Văn Y.

Lâm Thành T khi nghe Luân báo tin bị nhóm của Trần Văn Y đánh thì đã mang theo hung khí và rủ thêm Trần Hữu Đ, Nguyễn Văn D cùng tham gia đánh lại nhóm của Y.

Điều này cho thấy các bị cáo Nguyễn Văn L, Lâm Thành T đều là người giữ vai trò khởi xướng, rủ rê nhóm của mình, đồng thời cũng là những người cùng với Trần Hữu Đ, Nguyễn Văn D thực hành tích cực. Trong đó, bị cáo Lâm Thành T, Trần Hữu Đ thể hiện vai trò là người thực hành tích cực ở cả 02 giai đoạn: trên đoạn đường thuộc thôn BB và tại trụ sở UBND xã HTh; bị cáo Nguyễn Văn D cũng tham gia gây rối trật tự công cộng ở 2 giai đoạn, trong đó, giai đoạn 1 bị cáo là người dùng hung khí tham gia chửi bới, xô xát, đánh nhau thể hiện vai trò là người thực hành tích cực; còn ở lần thứ 2, bị cáo D chỉ đi cùng các bị cáo T, Đ đến trụ sở UBND xã và đứng trước cổng UBND xã HTh thể hiện vai trò giúp sức về mặt tinh thần cho bị cáo T, Đ thực hiện hành vi gây rối.

Đối với nhóm của Trần Văn Y đều là con cháu trong gia đình, do thấy L đến gây sự nên đã tập trung lại, không có sự khởi xướng, rủ rê, các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Tấn Th, Trần Quốc Q, Trần Văn Y và Trần Tuấn H đều là những người thực hành. Trong đó, bị cáo Trần Văn H dùng một cây kiếm tự chế dài khoảng 60 cm, bị cáo Nguyễn Tấn Th dùng một cây đao, bị cáo Trần Quốc Q dùng một cây gậy bóng chày, bị cáo Trần Văn H cầm một đoạn tre dài khoảng 01 mét để tham gia gây rối.

Riêng bị cáo Trần Văn Y không mang theo hung khí, chủ yếu la lối, chửi bới với nhóm của bị cáo T cho thấy, vai trò đồng phạm của bị cáo Y là không đáng kể.

[5] Tuy nhiên, khi áp dụng hình phạt cần xem xét tính chất mức độ phạm tội, nhân thân của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để có mức hình phạt thích hợp với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[6] *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lâm Thành T thành khẩn khai báo; quá trình nghị án gia đình bị cáo cung cấp thêm tài liệu thể hiện có bác ruột là liệt sỹ, gia đình có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của địa phương do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Trần Hữu Đ thành khẩn khai báo, trong quá trình nghị án gia đình bị cáo cung cấp thêm tài liệu thể hiện bị cáo là quân nhân xuất ngũ, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn L thành khẩn khai báo, quá trình nghị án bị cáo cung cấp thêm tài liệu thể hiện gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn (mẹ mới mất, con bị bệnh hiểm nghèo) có xác nhận của chính quyền địa phương do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Trần Văn H thành khẩn khai báo, quá trình nghị án gia đình bị cáo cung cấp thêm tài liệu thể hiện bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận, gia đình có công với cách mạng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn D thành khẩn khai báo, từ khi bị khởi tố đến khi xét xử bị cáo chấp hành tốt nghĩa vụ cấm đi khỏi nơi cư trú, không tiếp tục vi phạm pháp luật, tích cực lao động, điều này thể hiện thái độ ăn năn hối cải của bị cáo đối với hành vi phạm tội; gia đình có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Trần Quốc Q thành khẩn khai báo, bị cáo chấp hành tốt lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, không tiếp tục vi phạm pháp luật, điều này thể hiện thái độ ăn năn hối cải của bị cáo; quá trình nghị án gia đình bị cáo cung cấp thêm tài liệu thể hiện bị cáo có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận, gia đình có công với cách mạng; bị cáo là lao động chính trong gia đình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án, bị cáo Trần Tuấn H phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội đi làm ăn xa không biết mình bị khởi tố, sau khi biết có lệnh truy nã Trần Tuấn H đã đến công an đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Tấn Th thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là quân nhân xuất ngũ, trong quá trình nghị án bị cáo cung cấp thêm tài liệu bị cáo là sĩ quan dự bị, gia đình bị cáo có công với cách mạng; gia đình có hoàn cảnh khó khăn do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Văn Y thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình có công với cách mạng và gia đình có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận, bị cáo là lao động chính trong gia đình (con còn nhỏ, mẹ đã già yếu) đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự* : Các bị cáo Lâm Thành T, Trần Hữu Đ và Nguyễn Văn D tham gia cả 02 giai đoạn, hành vi phạm tội trong từng lần đều đủ yếu tố cấu thành tội: "*Gây rối trật tự công cộng*". Nên các bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: phạm tội từ 02 lần trở lên, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Riêng bị cáo Lâm Thành T có 01 tiền án về tội "*Cố ý gây thương tích*", chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: tái phạm, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này, bị cáo Lâm Thành T vừa là người cầm đầu vừa là người thực hành tích cực ở cả 2 giai đoạn. Bị cáo đang có 01 tiền án về tội "*Cố ý gây thương tích*", chưa được xóa án tích, lại tiếp tục phạm tội thể hiện thái độ ngông cuồng, hết sức xem thường pháp luật của bị cáo, nên cần có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo, cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian, để tiếp tục giáo dục bị cáo thành người có ích.

Bị cáo Nguyễn Văn L mới phạm tội lần đầu, trong lần phạm tội này chỉ tham gia ở gia đoạn đầu. Tuy nhiên, bị cáo chính là người gây ra sự xô xát, đánh nhau giữa 2 bên, là người khởi xướng rủ bị cáo T kéo xuống đánh nhau, đồng thời bị cáo cũng là người thực hành tích cực. Thể hiện thái độ hết sức xem thường pháp luật của bị cáo, nên cần có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo, cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục bị cáo thành người có ích.

Bị cáo Trần Văn H mới phạm tội lần đầu nhưng là người thực hành rất tích cực trong nhóm của bị cáo Y. Mặt khác, trong thời gian Cơ quan điều tra đang tiến hành điều tra giải quyết vụ án này, bị cáo đã liên tục có các hành vi dùng vũ khí thô sơ, hung khí nhằm gây thương tích cho người khác và đã bị Công an huyện HTN xử phạt hành chính. Thể hiện thái độ ngông cuồng, xem thường pháp luật, không có sự ăn năn hối cải nên cần có mức án nghiêm khắc đối các bị cáo, cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để sức răn đe.

Bị cáo Trần Hữu Đ và Nguyễn Văn D cũng đều mới phạm lần đầu nhưng là người tham gia gây rối ở cả 02 giai đoạn, nên cần có mức án nghiêm khắc đối với các bị cáo, cần thiết cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian, đủ để giáo dục các bị cáo thành người có ích. Trong đó, bị cáo Đ là người thực hành rất tích cực ở cả 2 giai đoạn, nhất là khi thực hiện hành vi gây rối tại trụ sở UBND xã HTh, thể hiện thái độ ngông cuồng, xem thường kỷ cương, phép nước của bị cáo.

Bị cáo D có nhân thân tốt, lần phạm tội thứ 2 bị cáo chỉ đứng ngoài không trực tiếp vào trụ sở Công an xã la lối chửi bới do vậy vai trò của bị cáo D lần phạm tội thứ 2 là không đáng kể. Xét thấy ngoài lần phạm tội này ra bản thân bị cáo chưa bị cơ quan nào xử lý, xét xử về hành vi vi phạm pháp luật, bị cáo còn trẻ tuổi do đó Hội đồng xét xử cần xem xét để có mức hình phạt phù hợp đủ để giáo dục bị cáo thành công dân tốt và cho bị cáo có điều kiện sớm chấp hành xong hình phạt trở về lao động phụ giúp cho gia đình.

Bị cáo Trần Quốc Q có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình (cha mất, mẹ thường xuyên đau ốm, dưới bị cáo là 03 em còn nhỏ đang trong độ tuổi đi học). Hơn nữa, trong vụ án này bị cáo Q có anh trai là bị cáo Trần Văn H đang bị tạm giam do vậy để tạo điều kiện cho bị cáo lao động phụ giúp gia đình, nuôi các em ăn học. Xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng,

không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, áp dụng hình phạt tù, cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Tấn Th có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là quân nhân xuất ngũ, sĩ quan dự bị, gia đình bị cáo có công với cách mạng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thể hiện thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Xét bị cáo có nhân thân tốt, nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, áp dụng hình phạt tù, cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo.

Bị cáo Trần Tuấn H có hoàn cảnh gia đình khó khăn (cha bị bệnh hiểm nghèo, em đang độ tuổi ăn học), bị cáo ra đầu thú. Trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã thể hiện thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Xét bị cáo có nhân thân tốt, nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, áp dụng hình phạt tù, cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật và tạo điều kiện cho bị cáo lao động phụ giúp mẹ nuôi cha bị bệnh và em nhỏ ăn học.

Bị cáo Trần Văn Y đã từng bị kết án 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội "*Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng*" vào năm 2015. Tuy nhiên, đến nay đã đương nhiên được xóa án tích. Bị cáo Ý có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò, mức độ tham gia của bị cáo trong vụ án là không đáng kể, hiện hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình (con bị cáo còn 1 con nhỏ và mẹ bị cáo đã già yếu), gia đình bị cáo có công cách mạng. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, thấy nên tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo bản thân để có thể tiếp tục lao động nuôi gia đình, không cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian cũng đủ để giáo dục bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời cũng đảm bảo tính nghiêm minh và tính khoan hồng của pháp luật.

[8] Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Văn Y đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm s, e khoản 1, khoản 2 Điều 51 và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo Trần Văn Y được hưởng án treo vì có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Nhận thấy, bị cáo Ý phải chịu trách nhiệm với vai trò đồng phạm đối với các bị cáo Q, Thông, H và Th; do vậy chỉ chấp nhận một phần đề nghị của luật sư.

[9] Đối với Nguyễn Hoàng S, biết bị cáo L sẽ gọi người đến tiếp tục gây chuyện (do trước khi bỏ chạy, L nói sẽ quay lại), nên Nguyễn Hoàng S đã chở Nguyễn Văn Th về nhà S lấy 01 đao và 01 cây kiếm mang đến nhà Trần Văn Y với mục đích để đánh lại Nguyễn Văn L. Tuy nhiên, khi thấy người do L gọi đến đánh nhau là Lâm Thành T - là cậu của S thì S không tham gia chửi bới, xô xát, rượt đuổi, đánh nhau với nhóm của T mà chỉ tham gia can ngăn Th, T, H, Q, không cho đánh nhau. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện HTN không đề cập xử lý với Nguyễn Hoàng S về hành vi gây rối trật tự công cộng là có căn cứ, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Trần Văn Th và Lê M chỉ tham gia đánh Nguyễn Văn L gây thương tích ngay trước cổng nhà Trần Văn Y khi L quay lại lấy xe máy, không tham gây rối trật tự công cộng khi nhóm Lâm Thành T kéo đến để đánh nhau với nhóm của Trần

Văn Y. Tuy nhiên, thương tích của Nguyễn Văn L do Th, M và Y gây ra không lớn, L cũng không yêu cầu gì về hình sự cũng như về dân sự đối với thương tích này nên Cơ quan CSĐT Công an huyện HTN không đề cập xử lý với Trần Văn Th và Lê M về hành vi cố ý gây thương tích là có căn cứ. Đồng thời, Công an huyện HTN cũng đã xử phạt hành chính đối với Trần Văn Th và Lê M về hành vi cố ý gây thương tích là đúng quy định pháp luật. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] *Về trách nhiệm dân sự*: Quá trình xô xát đánh nhau, hầu hết các bị cáo đều bị xây xát và thương tích nhẹ nhưng không yêu cầu gì về dân sự cũng như về hình sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] *Về vật chứng vụ án*:

Tịch thu tiêu hủy 01 cây đao dài 56 cm (cả cán và lưỡi), lưỡi dài 40 cm bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn, cán dài 16 cm bằng gỗ mầu nâu; 01 cây kiếm tự chế dài 75cm (cả cán và lưỡi) cán dài 18cm, bằng gỗ màu nâu, lưỡi bằng kim loại màu trắng, dài 57cm, bề rộng của lưỡi là 03cm, mũi nhọn; 01 cây kiếm tự chế cán bằng gỗ dài 13cm, lưỡi bằng kim loại dài 54cm, rộng 2,5cm, có một cạnh sắc, mũi nhọn, trên mặt lưỡi có vết rỉ sét; 05 viên bi bằng kim loại màu trắng bạc đường kính 0,5cm. Hiện trạng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/09/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam.

[12] *Về án phí***:** Các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

TUYÊN BỐ: Các bị cáo Lâm Thành T, Trần Hữu Đ, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn D, Trần Văn H, Trần Văn Y, Trần Quốc Q, Nguyễn Tấn Th, Trần Tuấn H phạm tội: *"Gây rối trật tự công cộng"*.

1. Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

+ Xử phạt: Lâm Thành T 03 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/01/2022.

2. Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

+ Xử phạt: Nguyễn Văn L 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án (được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 17/01/2022 đến ngày 26/01/2022).

3. Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

+ Xử phạt: Trần Hữu Đ 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/01/2022.

4. Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

+ Xử phạt: Nguyễn Văn D 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án (được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 17/01/2022 đến ngày 26/01/2022).

5. Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

+ Xử phạt: Trần Văn H 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/4/2022 (được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 17/01/2022 đến ngày 26/01/2022).

6. Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

+ Xử phạt: Trần Quốc Q 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm. Thời hạn được tính từ ngày tuyên án.

7. Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

+ Xử phạt: Nguyễn Tấn Th 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm. Thời hạn được tính từ ngày tuyên án.

8. Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

+ Xử phạt: Trần Tuấn H 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm. Thời hạn được tính từ ngày tuyên án.

9. Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

+ Xử phạt: Trần Văn Y 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm. Thời hạn được tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Tấn Th, Trần Tuấn H, Trần Quốc Q và Trần Văn Y cho Ủy ban nhân dân xã HTh, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019 quy định để giám sát, giáo dục bị cáo. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

+ Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 cây đao dài 56 cm (cả cán và lưỡi), lưỡi dài 40 cm bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn, cán dài 16 cm bằng gỗ mầu nâu; 01 cây kiếm tự chế dài 75cm (cả cán và lưỡi) cán dài 18cm, bằng gỗ màu nâu, lưỡi bằng kim loại màu trắng, dài 57cm, bề rộng của lưỡi là 03cm, mũi nhọn; 01 cây kiếm tự chế cán bằng gỗ dài 13cm, lưỡi bằng kim loại dài 54cm, rộng 2,5cm, có một cạnh sắc, mũi nhọn, trên mặt lưỡi có vết rỉ sét; 05 viên bi bằng kim loại màu trắng bạc đường kính 0,5cm. Hiện trạng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/09/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện HTN.

+ Về án phí:

Căn cứ: Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lâm Thành T, Trần Hữu Đ, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn D, Trần Văn H, Trần Văn Y, Trần Quốc Q, Nguyễn Tấn Th, Trần Tuấn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 *(Hai trăm ngàn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 22/9/2022). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

(Đã giải thích chế định hưởng án treo cho các bị cáo Thông, Hậu, Quân, Ý)

Nơi nhận:
- Như Điều 262 Bộ luật tố tụng Hình sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa

Nguyễn Hoài Tân